

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-12-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Kim Phượng

2. Ông Đặng Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án thụ lý số: 305/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng A, sinh năm 1988; trú tại: Số 26/43, khu phố 7, đường ĐX95, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; trú tại: Số 26/43, khu phố 7, đường ĐX95, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2021, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hoàng A trình bày:*

Bà A và ông Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 83, ngày 10/5/2018.

Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thiên B, sinh ngày 10/11/2018.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên khi bà A sinh con phải nằm viện để phẫu thuật nhưng ông Đ không quan tâm chăm sóc. Ông Đ thường dành phần lớn thời gian để chơi game. Khi xảy ra dịch bệnh, vợ chồng không có việc làm ông Đ vẫn không quan tâm gia đình, vợ con mà vẫn mãi chơi game. Sự việc kéo dài đã trên 3 năm nên

tình cảm vợ chồng không còn. Bà A đã cùng con đi nơi khác sống riêng khoảng 3 tháng nay.

Bà A làm công nhân Công ty nên thu nhập ổn định khoảng 10 triệu đồng/tháng

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Đ

Về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 11 năm 2021, bị đơn – ông Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Thống nhất theo lời khai bà A về quan hệ hôn nhân và con chung

Ông Đ không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Vợ chồng có mâu thuẫn với nhau là vì ông Đ ít quan tâm đến gia đình, tuy nhiên mâu thuẫn không đến mức trầm trọng. Ông Đ nhận lỗi và hứa khắc phục. Ông Đ làm nghề tự do nên thu nhập không ổn định khoảng 10 triệu đồng/tháng

Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông Đ và bà A ly hôn thì ông Đ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến

Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của nguyên đơn.

Về con chung: Giao con chung cho bà A nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà A về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hoàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ và yêu cầu được nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn – ông Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương vì vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương là Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Hoàng A và ông Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau từ năm 2018, trên cơ sở có tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 83, ngày 10/5/2018. Do đó, theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông Đ là hôn nhân hợp pháp.

Bà An xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Đ. Ông Đ cho rằng còn thương vợ con, nhận lỗi vì ít quan tâm gia đình nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn tuy nhiên không trầm trọng do vậy không đồng ý ly hôn.

Quá trình tố tụng, bà A và ông Đ đều khai thống nhất là ông Đ và bà A đã sống riêng nhau khoảng 3 tháng nay, mạnh ai nấy sống, không ai, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy: Quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, thương yêu, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Vợ chồng bà A và ông Đ vì không còn tình cảm với nhau nên không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống nên chứng tỏ tình trạng hôn nhân của bà A và ông Đ không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Ông Đ không đồng ý ly hôn nhưng vẫn không có biện pháp gì cải thiện, hàn gắn nên tình trạng hôn nhân của bà A và ông Đ đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A về việc ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà A và ông Đ đều yêu cầu sau khi ly hôn được nuôi con chung là cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 10/11/2018. Cả hai đều có việc làm ổn định, có thu nhập 10.000.000 đồng/tháng nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống riêng nhau cháu B sống cùng bà A. Bà A có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập, có điều kiện chăm sóc con tốt nên cháu B luôn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu B cho bà A chăm sóc, nuôi dưỡng là bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Khoản 1 Điều 14; các Điều 15, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hoàng A đối với bị đơn – Nguyễn Văn Đ về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng A được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ

- Về con chung: Giao cháu cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 10/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Hoàng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi

- Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000593 ngày 11/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường T, quận 12, Tp HCM;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí

